TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 05/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Gái

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đường Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 573/2025/HSST ngày 05/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 625/2025/QĐXXST-HS ngày 16/12/2025, đối với các bị cáo:

1/ Lê Tuấn D; sinh năm 1995 tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); CCCD số ***; Thường trú: X ấp X, xã X, huyện X, tỉnh Long An (nay là xã X, tỉnh Tây Ninh); Nơi ở: X X, khu phố X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Ngọc L; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

2/ Nguyễn Kim H, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số ***; Thường trú: X X, khu phố X, Phường X, quận X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: X X, khu phố X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Kim S (chết); bị cáo có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Bị Tòa án nhân dân quận X áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 72/QĐ-TA ngày 29/3/2022, thời hạn 15 tháng kể từ ngày 13/01/2022, đã chấp hành xong ngày 12/3/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

3/ Lương Huy L; sinh năm 1994 tại thành phố Cần Thơ; CCCD số ***; Thường trú: Ấp X, thị trấn X, huyện X (nay là xã X), thành phố Cần Thơ; Nơi ở: X X, khu phố X, phường X, thành phố X (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Huy S và bà Nguyễn Thị Á; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2024, Công an phường X, thành phố X (nay là Công an phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ số X, X, khu phố X, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Lương Huy L (sinh năm 1994) có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đưa về trụ sở Công an phường làm việc. Kết quả xét nghiệm ma túy, L dương tính với chất ma túy loại MET. L khai nhận, ngày 11/12/2025, L được một người tên Minh (không rõ lai lịch) đến chở đi làm sơn nước ở công trình tại Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ địa điểm) thì được 01 đối tượng nam giới tên Nhỏ (không rõ lai lịch) rủ sử dụng ma túy đá, L đồng ý. Ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do Nhỏ cung cấp. Ngoài ra, L khai nhận còn sử dụng ma túy chung với Lê Tuấn D 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 11/2024, L sang phòng trọ của D tại địa chỉ Phòng X, nhà trọ số X, X, khu phố X, phường X rủ D sử dụng ma túy, D đồng ý. L và D hùn nhau mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy rồi D liên lạc với đối tượng tên Tý (không rõ lai lịch) bằng cách gọi điện thoại vào số *** đặt mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau đó, Tý giao gói ma túy đến phòng trọ cho D và D thanh toán tiền mặt cho Tý. Sau khi có ma túy, D đem gói ma túy vào phòng trọ đưa cho L, L cắt gói ma túy đổ vào ống thủy tinh gắn vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà D chuẩn bị trước đó để săn trong phòng. D cầm bình đốt lên để hút thuốc rồi bỏ xuống sàn phòng trọ rồi đến L tự cầm bình đốt lên để hút. Sau khi hút hết ma túy, L ra về.

Lần thứ hai: Khoảng 05 ngày sau lần thứ nhất, D đang sử dụng ma túy tại phòng trọ thì L đến, D rủ L sử dụng ma túy thì L đồng ý. L cầm bình có chứa

sẵn ma túy lên đốt và hút 02 hơi rồi ra về. Lần này, ma túy là của D mua và cho vào sẵn trong nỏ, L không hùn tiền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Tuấn D khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, D còn sử dụng ma túy chung với Nguyễn Kim H (sinh năm 1984) là bạn ở chung phòng với D, 03 lần, tại phòng trọ X, nhà trọ số X, X, khu phố X, phường X là do D thuê và trả tiền, H chỉ đến ở nhờ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 10/2024, D liên hệ Tý mua ma túy đá (không nhớ số lượng và cách thức thanh toán). Tý giao ma túy tại phòng trọ cho D nhận trực tiếp ma túy. Sau khi có ma túy, D và H sử dụng ma túy chung tại phòng trọ.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 11/2024, H xin D số điện thoại của Tý sau đó H gọi điện cho Tý đặt mua ma túy (không nhớ số lượng và cách thức thanh toán). Tý giao ma túy đến phòng trọ cho H nhận trực tiếp. Sau khi lấy ma túy, H và D sử dụng chung tại phòng trọ của D.

Lần thứ ba: Ngày 12/12/2024, H và D rủ nhau sử dụng ma túy, H hùn 100.000 đồng, D hùn 200.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, D liên hệ với Tý đặt mua 300.000 đồng ma túy đá. Tý giao ma túy đến phòng trọ cho H là người nhận trực tiếp. Sau đó, H đưa gói ma túy cho D cắt và đổ vào ống thủy tinh gắn trên bộ dụng cụ sử dụng ma túy do D chuẩn bị đốt lên hút trước rồi đến H tự cầm bình đốt lên hút. Cứ như vậy, H và D thay phiên nhau sử dụng cho đến khi hết ma túy.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Kim H đã khai nhận phù hợp với lời khai của D nêu trên.

Kết quả xét nghiệm ma túy, Lương Huy L, Lê Tuấn D, Nguyễn Kim H dương tính với chất ma túy Methamphetamine (BL 103, 160, 257).

Kết quả khám xét tại phòng trọ của D, Cơ quan điều tra thu giữ 01 túi vải màu đỏ có dây kéo, bên trong có 06 gói nylon dính tinh thể (BL 26).

Tại Bản kết luận giám định số 1362/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 06 gói nylon dính tinh thể tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết, không xác định được khối lượng (BL 58).

Qua kiểm tra điện thoại của D, phát hiện thông tin liên hệ với số điện thoại *** để đặt mua ma túy và thông tin chuyển tiền thanh toán cho Tý đến số tài khoản số *** tên "DUONG HUY H1" mở tại Ngân hàng ACB. (BL178-204).

** Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:*

- 01 gói niêm phong bên trong có 06 túi nylon có dính tinh thể;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 7b màu đen bên trong gắn sim số *** (thu giữ của D);

Bản Cáo trạng số 144/CT-VKSKV2 ngày 26/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Tuấn D,

Nguyễn Kim H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Lương Huy L về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về hành vi, tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Tuấn D, Nguyễn Kim H, Lương Huy L phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn D từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lương Huy L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có 06 túi nylon có dính tinh thể.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 7b màu đen bên trong gắn sim số *** (thu giữ của D).

Về án phí: buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Lê Tuấn D có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy, cung cấp ma túy và hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung với Lương Huy L 02 lần (đều trong đầu tháng 11 năm 2024), với Nguyễn Kim H 03 lần (vào khoảng tháng 10, tháng 11 năm 2024 và ngày 12/12/2024).

Nguyễn Kim H có hành vi cung cấp ma túy, hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung với Lê Tuấn D 02 lần (vào khoảng tháng 11 năm 2024 và ngày 12/12/2024).

Lương Huy L có hành vi hùn tiền mua ma túy với Lê Tuấn D để sử dụng chung 01 lần (vào khoảng đầu tháng 11 năm 2024).

Hành vi của Lê Tuấn D, Nguyễn Kim H và Lương Huy L đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Cáo trạng số 144/CT-VKSKV2 ngày 26/11/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên Tý, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh về thông tin chủ tài khoản *** tại Ngân hàng ACB và chủ tài khoản ví Momo số điện thoại ***, kết quả người dùng tên Dương Duy H1. Xác minh tại địa chỉ trên Căn cước công dân, Dương Duy H1 hiện không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trích xuất hình ảnh của H1 từ dữ liệu dân cư và cho D nhận dạng, kết quả D không nhận dạng được H1. Cảnh sát điều tra đã có văn bản yêu cầu Công ty dịch vụ Mobifone – Khu vực 2 cung cấp thông tin chủ thuê bao số điện thoại ***, đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh đã tách vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy", tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Nhỏ đã cung cấp ma túy cho Lương Huy L sử dụng ngày 11/12/2024, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân và lai lịch của Nhỏ nên tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt:

Các bị cáo Lê Tuấn D và Nguyễn Kim H thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bị cáo Lương Huy L không có.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với các bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là Lê Tuấn D, Nguyễn Kim H là rất nghiêm trọng; của bị cáo Lương Huy L là nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó, cần phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Trong vụ án các bị cáo là đồng phạm giản đơn trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất tham gia, số lần thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo để xem xét áp dụng mức án cho phù hợp. Bị cáo D và bị cáo H bị truy tố chung một khung hình phạt nhưng bị cáo D tham gia mang tính chất tích cực và nhiều lần nhất nên phải chịu mức án nặng hơn bị cáo H.

Xét các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong bên trong có 06 túi nylon có dính tinh thể là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 7b màu đen bên trong gắn sim số *** (thu giữ của D) là vật chứng bị cáo sử dụng để liên lạc mua, chuyển tiền mua ma túy, liên quan trực tiếp đến việc thực hiện hành vi phạm tội và có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Tuyên bố các bị cáo **Lê Tuấn D, Nguyễn Kim H, Lương Huy L** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Lê Tuấn D** 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Kim H** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025.

Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Lương Huy L** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Tịch thu sung tiêu hủy đối với 01 gói niêm phong bên trong có 06 túi nylon có dính tinh thể (01 gói niêm phong mã vụ bên ngoài có chữ ký của giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, cán bộ Nguyễn Thị Phương Mai).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 7b màu đen bên trong gắn sim số ***.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 070BB2/26 ngày 07/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Kv2 – TP.HCM;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Vương